

Bản án số: 61/2023/HS-PT

Ngày: 31-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào.

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Hải Bằng.

Bà Vũ Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo: **Phạm Thị H**, sinh năm 1976 tại Hải Dương. Địa chỉ: thôn H S, xã T D, huyện B G, tỉnh H D; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Huy V và bà Phạm Thị Ng; Chồng Phạm Trung K; có 02 con, con lớn sinh năm 1994; con nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến ngày 18/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn thay thế. Bảo lãnh áp dụng đến ngày 10/3/2023. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn K D, xã T D, huyện B G, tỉnh H D. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2002. Anh Phạm Minh Q, sinh năm 2001. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 20/01/2021 anh Phạm Minh Q và chị Nguyễn Thị N thuê xe ô tô do Phạm Thị H điều khiển đi Hà Nội. Trên đường đi hai bên nói chuyện,

anh Q nói mình sắp phải đi thực hiện nghĩa vụ quân sự, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không muốn đi. Thấy vậy, Hương nói có thể lo chạy cho anh Q được ra quân sau khi huấn luyện xong 03 tháng tân binh. Đến ngày 18/3/2021, anh Q nhập ngũ và đóng quân tại đơn vị Đại đội 18, Trung đoàn 18, Sư đoàn 325, Quân đoàn 2. Sau khi anh Q đi nghĩa vụ quân sự. Hương sử dụng điện thoại sam sung A9 gắn sim số 0339.550.522 gọi đến số điện thoại 0332.218.999 của chị T. H nói dối có thể lo cho anh Q được ra quân trước thời hạn. Chị T gọi điện cho chị N nói “*mày xem thế nào điện thoại cho bà Hương liên lạc xem bà ấy có chạy giúp cho Quyết về trước hạn được không*”. Sau đó chị N gọi điện thoại nhờ H xin cho Q được ra quân trước thời hạn. H đồng ý và bảo chị N để lo cho Qt phải hết số tiền 130.000.000đ. Sau khi thống nhất với H, N về trao đổi với bà Phạm Thị Q (là mẹ đẻ anh Q) nội dung là nhờ được Hương lo cho anh Q ra quân sớm, sau 03 tháng huấn luyện tân binh, đồng thời yêu cầu bà Q phải đưa tiền cho N để lo việc. Khoảng 14 giờ ngày 24/3/2021 bà Q cầm số tiền 80.000.000đ đi cùng N hẹn H đến nhà chị T để giao tiền. Tại đây, bà Q đưa tiền cho H. H nhận tiền. Đến ngày 25/3/2021 H tiếp tục sử dụng số điện thoại 0339.550.522 đến số điện thoại 0334.752.982 cho bà Q, yêu cầu bà Q đưa đủ số tiền 50.000.000đ thì mới có thể lo cho Quyết. Sau khi trao đổi thì bà Q đồng ý. Đến sáng ngày 27/3/2021, bà Q đưa nốt số tiền 50.000.000đ cho chị N để chị N mang đến nhà đưa cho H. Sau khi nhận đủ số tiền 130.000.000đ của gia đình bà Q. H không xin cho anh Q được ra quân sớm như đã hứa mà đã sử dụng số tiền trên vào việc chi tiêu cá nhân. Đến tháng 6/2021, sau khi huấn luyện xong 03 tháng tân binh, anh Q không được ra quân về nhà, gia đình bà Q đã nhiều lần gọi điện, đến nhà đòi tiền nhưng Hương không trả và nói dối đã mang tiền đi lo việc nhưng chưa đòi lại được. Bà Q và chị N không đồng ý. Q tiếp tục nói dối sử dụng tiền để lo cho anh Q ra quân nhưng anh Q không về, mục đích để chiếm đoạt số tiền 130.000.000đ nêu trên. Ngày 28/6/2022, anh Q xuất ngũ trước thời hạn do gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Sau khi xuất ngũ, anh Q, bà Q và chị N tiếp tục đòi tiền nhưng H không thanh toán. Ngày 26/7/2022 bà Q làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Hương đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang. Ngày 03/8/2022, Hương đã trả lại cho bà Q số tiền 130.000.000đ. Bà Q nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 20/3/2023 của Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 33 (ba mươi ba) tháng tù, được trừ 02 tháng 23 ngày tạm giam. Buộc bị cáo còn phải chấp hành 30 tháng 07 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Ngày 03/4/2023 bị cáo Phạm Thị H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc xử lý vật chứng. Đề nghị cấp phúc thẩm tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ, tiền bán điện thoại là công cụ sử dụng vào việc phạm tội. Về hình phạt chính. Đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo rất ăn năn về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương rút một phần kháng nghị về hình phạt chính đối với bị cáo Phạm Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 33 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Thái Dương, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về xử lý vật chứng: Truy thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ. Về án phí phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Bị cáo kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang kháng nghị trong thời hạn luật định nên được xác định là kháng cáo, kháng nghị hợp lệ. HĐXX phúc thẩm sẽ xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương rút một phần kháng nghị về hình phạt chính của bị cáo H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Xét việc rút một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương không liên quan đến nội dung kháng cáo, kháng nghị khác, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX phúc thẩm chấp nhận và

định chỉ xem xét nội dung kháng nghị trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

[2] *Về nội dung*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai bị hại. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, cấp phúc thẩm đã làm rõ mục đích chiếm đoạt ban đầu của bị cáo H đối với bà Q là 130.000.000đ, số tiền trên được thực hiện làm 02 lần là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/3/2021 bị cáo đã đưa ra thông tin sai sự thật là bản thân có thể lo cho anh Q ra quân sau 03 tháng huấn luyện tân binh, đồng thời thỏa thuận với chị N để lo được việc trên phải mất số tiền 130.000.000đ. Chị N hoàn toàn tin tưởng nên đã trao đổi lại với bà Q, bà Q nhất trí, bà Q đã giao tiền 02 lần cho Hương, lần 01 số tiền 80.000.000đ; lần 02 số tiền 50.000.000đ. Nhận được tiền Hương không liên hệ với bất kỳ ai để thực hiện việc đã hứa mà đem số tiền trên cho người khác vay. Đến hạn anh Q không được xuất ngũ, bà Q, chị N và anh Q đòi nhiều lần nhưng H không thanh toán. Bản thân H không có chức năng, nhiệm vụ trong lĩnh vực quân sự, mục đích đưa ra thông tin trên nhằm lừa dối chiếm đoạt tiền của bị hại. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 130.000.000đ nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Cấp phúc thẩm nhận thấy việc áp dụng tình tiết tăng nặng trên chưa phù hợp bởi. Ngay từ ban đầu, khi bị cáo đưa ra thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bà Q thì mục đích chiếm đoạt đã là số tiền 130.000.000đ. Sau khi đưa ra thông tin về số tiền cần chiếm đoạt nhưng do bà Q chưa đủ tiền để giao cho bị cáo một lần mà thực hiện thành hai lần liên tiếp (*ngày 24/3/2021 và ngày 27/3/2021*) nhưng tổng số tiền vẫn là 130.000.000đ. Do đó, HĐXX phúc thẩm đánh giá, mặc dù số tiền 130.000.000đ được thực hiện thành 02 lần nhưng ý chí của bị cáo vẫn là chiếm đoạt 130.000.000đ. Việc bị hại giao tiền cho bị cáo làm 02 lần, mỗi lần cách nhau 03 ngày không làm thay đổi ý chí chiếm đoạt ban đầu của bị cáo, đồng thời mục đích nhận tiền của bị cáo để thực hiện một sự kiện pháp lý mà bị cáo đưa ra sẽ xin cho anh Q ra quân sau 03 tháng huấn luyện tân binh đã được hai bên

thỏa thuận trước đó nên HĐXX phúc thẩm đánh giá không phải 02 lần chiếm đoạt mà chỉ là 01 lần chiếm đoạt. Như vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Ngay sau khi có đơn tố cáo của bị hại, bản thân bị cáo đã xác định rõ trách nhiệm và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, trả lại số tiền 130.000.000đ cho bị hại trước khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang khởi tố vụ án. Bị hại đã nhận đủ và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bố bị cáo được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và xử phạt bị cáo 33 tháng tù là phù hợp. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là tự nguyện nộp án phí sơ thẩm, nộp tiền phạt nên HĐXX phúc thẩm sẽ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đồng thời có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương mà vẫn có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[4]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang về xử lý vật chứng. Chiếc điện thoại sam sung A9 gắn sim 0339.550.522 bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo khai đã bán được số tiền 500.000đ. Mặc dù bị cáo không nhớ địa điểm bán nhưng số tiền 500.000đ là tiền bán điện thoại, được xác định là công cụ phạm tội nên cần tịch thu số tiền trên sung quỹ Nhà nước mới đảm bảo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Cấp sơ thẩm không tuyên truy thu số tiền trên là thiếu sót, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang có căn cứ cần được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo H và phần xử lý vật chứng. Đối với số tiền án phí sơ thẩm và tiền phạt, bị cáo đã nộp nên HĐXX phúc thẩm cũng sửa lại phần này tại bản án nhằm thuận lợi cho việc thi hành án.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H về phần hình phạt. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H **33** (ba mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách **60** (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 31/5/2023.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Thái Dương, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương về xử lý vật chứng. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ của bị cáo Phạm Thị H.

[3]. Đình chỉ nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương về đề nghị tăng hình phạt chính đối với bị cáo Phạm Thị H.

[4]. Về tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm hình sự. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương quyết định. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước và số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ. Bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm là 10.200.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2020/0002488

ngày 23/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.
Bị cáo đã thi hành xong.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thị H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án 31/5/2023./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND, CQCSĐT, CQ T.H.A hình sự và Chi cục THADS huyện Bình Giang.
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND, QCSĐT, CQ T.H.A hình
sự và Chi cục THADS TP. Chí Linh.
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào.